

Bản án số: 197/2023/HS-ST

Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ E, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937; có vợ là Phạm Xinh Như T2, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002 và con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Đoàn Văn D, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn M (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

3. Vũ Minh B, sinh năm 1987 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hải N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; có vợ là Vũ Thị Thanh T3, sinh năm 1991 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Vũ Minh B là bạn bè với nhau, cùng làm chung nhà máy sản xuất nước đá tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vào tháng 01-2023, T nói với những người trong nhà máy nước đá việc T có bán số đề, nếu ai có nhu cầu mua số đề thì gọi điện thoại, nhắn tin cho T. Quá trình đi giao nước đá, B nói lại với những người khác có nhu cầu mua số đề thì nói với B để B gặp T mua giùm. Việc chung chi tiền thắng thua sẽ được thực hiện vào ngày hôm sau, nếu thua B sẽ lấy tiền của những người mua để đưa cho T, còn nếu trúng thì T sẽ đưa tiền cho B giao lại cho những người mua. Thiên bán số đề của đài miền Nam bằng hình thức Đầu đuôi (là lấy hai con số của giải tám và hai con số cuối của giải đặc biệt) và B1 lô 02 con số (là lấy tất cả hai con số cuối từ giải tám đến giải đặc biệt, tổng cộng là 18 lô đề), hai hình thức này với mức thắng thua là mua 1.000đ nếu trúng sẽ được 70.000đ.

Vào khoảng 15 giờ ngày 27-3-2023, do có nhu cầu mua số đề nên Đoàn Văn D sử dụng điện thoại di động số 096xxxxxxx gọi cho B (số I) nhờ mua số đề đầu đuôi con số 65 của đài xổ số kiến thiết Thành phố H với tổng số tiền 240.000đ (đầu 120.000đ, đuôi 120.000đ), B đồng ý. Sau đó, B gọi đến số điện thoại của T (số I) để mua giùm số đề cho D con số 65. Đến chiều cùng ngày, đài xổ số kiến thiết Thành phố H xổ số có đuôi con số 65 nên D trúng được số tiền là 8.400.000đ.

Ngày 30-3-2023, D tiếp tục gọi điện thoại cho B nhờ mua số đề đầu đuôi con số 30 với tổng số tiền 240.000đ (đầu 120.000đ, đuôi 120.000đ) và mua đầu đuôi con số 51 với tổng số tiền 240.000đ (đầu 120.000đ, đuôi 120.000đ), bao lô 02 con số 30 với số tiền 20.000đ mỗi con (tổng số tiền 360.000đ) của đài xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, B đồng ý. Sau đó, B nhắn tin qua số điện thoại cho T để mua giùm số đề cho D con số 30, số 51 và bao lô 02 con số 30. Đến chiều cùng ngày, đài xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận xổ số có đuôi số 30 và một lô số 30 ở giải 4 nên D trúng được tổng số tiền 11.200.000đ (trong đó: Trúng đuôi con số 30 được 8.400.000đ, trúng hai lô con số 30 được 2.800.000đ). Sau khi trúng, D cho B số tiền 200.000đ.

Ngoài ra, B còn nhận mua số đề giùm cho nhiều người khác mà B không rõ nhân thân, lai lịch, trong đó xác định được người mua có số điện thoại 079xxxxxxx, 039xxxxxxx, 036xxxxxxx. Những người trên muốn mua số đề sẽ

nhắn tin nội dung các con số đề cần mua hoặc điện thoại trực tiếp cho B qua số điện thoại 093xxxxxxx của B. Sau đó, B sẽ nhắn tin hoặc điện thoại qua cho T biết đề mua giùm cho những người này.

Việc B nhận mua giùm số đề cho người khác và giao lại cho T, B không được hưởng tiền hoa hồng từ người mua và T; còn Thiên bán số đề tự chung chi, không giao lại cho ai khác.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Văn T, Vũ Minh B và Đoàn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2669/KL-KTHS ngày 07-6-2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phục hồi, trích xuất dữ liệu là tin nhắn văn bản (SMS) có thời gian hiển thị từ ngày 01-02-2023 đến ngày 31-3-2023 từ ba (03) điện thoại gửi giám định (ký hiệu từ A1 đến A3). Dữ liệu khai thác được sao lưu ra 01 thiết bị lưu trữ kèm theo kết luận giám định này.

Căn cứ vào kết quả trích xuất dữ liệu tin nhắn trên điện thoại di động của Vũ Minh B, lời khai của Đoàn Văn D, Vũ Minh B và Nguyễn Văn T, xác định số tiền đánh bạc (mua, bán số lô, số đề) của D, B và T như sau:

- Đối với D (mua số lô, số đề):

+ Ngày 27-3-2023, đài xổ số kiến thiết thành phố H: Đầu đuôi số 65 với số tiền 240.000đ (trúng 8.400.000đ). Tổng số tiền đánh bạc là **8.640.000đ**.

+ Ngày 30-3-2023, đài xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận: Đầu đuôi số 30 với số tiền 240.000đ (trúng 8.400.000đ); Đầu đuôi số 51 với số tiền 240.000đ; Bao lô 02 con số 30 với số tiền 360.000đ (trúng 2.800.000đ). Tổng số tiền đánh bạc là **12.040.000đ**.

- Đối với B (mua số lô, số đề giùm cho D và những người khác) và T (bán số lô, số đề):

+ Ngày 02-01-2023, đài xổ số kiến thiết thành phố H: Bao lô 02 con số 57 với số tiền 180.000đ. Kết quả xổ số không trúng.

+ Ngày 07-01-2023, đài xổ số kiến thiết thành phố H: Bao lô 02 con số 35 với số tiền 270.000đ. Kết quả xổ số không trúng.

+ Ngày 08-01-2023, đài xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang: Bao lô 02 con số 22 với số tiền 180.000đ. Kết quả xổ số không trúng.

+ Ngày 27-3-2023, đài xổ số kiến thiết thành phố H: Đầu đuôi số 65 với số tiền 240.000đ (trúng 8.400.000đ). Tổng số tiền đánh bạc là **8.640.000đ**.

+ Ngày 28-3-2023, đài xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bao lô 02 con số 68 và 86 với số tiền 720.000đ (trúng 1.400.000đ). Tổng số tiền đánh bạc là 2.120.000đ.

+ Ngày 30-3-2023, đài xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận: Đầu đuôi số 30 với số tiền 240.000đ (trúng 8.400.000đ); Đầu đuôi số 51 với số tiền 240.000đ; Bao lô 02 con số 30 với số tiền 360.000đ (trúng 2.800.000đ). Tổng số tiền đánh bạc là **12.040.000đ**.

Về số tiền thu lợi bất chính:

- Đối với Đoàn Văn D, tiền thu lợi bất chính là tiền trúng số lô, số đề vào ngày 27-3-2023 và ngày 30-3-2023, tổng cộng là 19.600.000đ.

- Đối với Vũ Minh B, tiền thu lợi bất chính là số tiền 200.000đ do D trúng lô số lô, số đề cho B.

- Đối với Nguyễn Văn T, trong thời gian bán số lô, số đề xác định được từ ngày 02-01-2023 đến ngày 30-3-2023, số tiền T bỏ ra chung cho người mua trúng số lô, số đề nhiều hơn số tiền thu được nên không có thu lợi từ việc bán số lô, số đề.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Thu giữ của Đoàn Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 096xxxxxxx và số tiền 5.000.000đ (đây là số tiền trúng số đề D sử dụng còn lại giao nộp).

- Thu giữ của Vũ Minh B: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 093xxxxxxx và số tiền 200.000đ (đây là tiền D trúng lô số đề cho B).

- Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 090xxxxxxx và số tiền 2.430.000đ (đây là số tiền T tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả).

Hiện tất cả số vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ kết quả trích xuất dữ liệu tin nhắn trong điện thoại di động, hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 184/CT-VKSLĐ ngày 10-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Thiên và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với mỗi bị cáo Đoàn Văn D, Vũ Minh B từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

+ Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 096xxxxxxx và số tiền 5.000.000đ thu giữ của Đoàn Văn D. Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Đoàn Văn D là 14.600.000đ.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 093xxxxxxx và số tiền 200.000đ thu giữ của Vũ Minh B.

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 090xxxxxxx và số tiền 2.430.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T.

Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ kết quả trích xuất dữ liệu tin nhắn trong điện thoại di động, lưu theo hồ sơ vụ án.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền. Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T, Đoàn Văn D và Vũ Minh B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề tại khu vực ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với số tiền đánh bạc vào ngày 27-3-2023 là 8.640.000đ và ngày 30-3-2023 là 12.040.000đ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn D, Vũ Minh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm

hành sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, phân công để thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người trực tiếp bán số lô, số đề; bị cáo B là mua số lô, số đề và đứng ra mua giùm số lô, số đề cho bị cáo D và một số người khác, không hưởng lợi từ bị cáo T và những người mà bị cáo B mua giùm số lô, số đề; sau đó đối trừ thắng thua vào ngày hôm sau. Do vậy, bị cáo T có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác nên hình phạt của bị cáo T cần nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn D, Vũ Minh B đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn D, Vũ Minh B đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo B đã chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo D đã nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính; còn bị cáo T tự nguyện giao nộp tiền để khắc phục hậu quả; đồng thời các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình nên cả ba bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.4] Về quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả ba bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú, làm việc rõ ràng, ổn định; do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà xem xét áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 096xxxxxxx và số tiền 5.000.000đ thu giữ của bị cáo Đoàn Văn D. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này bị cáo D lắp sim số 096xxxxxxx sử dụng để liên hệ với bị cáo B mua số lô, số đề nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000đ thu giữ của bị cáo D là tiền bị cáo D trúng số lô, số đề sử dụng còn lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo D là 19.600.000đ; do đó cần truy thu thêm số tiền 14.600.000đ của bị cáo D để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 093xxxxxxx và số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo B. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này bị cáo Bắc lắp sim số 093xxxxxxx sử dụng để liên hệ với bị cáo T mua số lô, số đề cho bị cáo D và số tiền 200.000đ là số tiền do bị cáo D trúng số lô, số đề cho lại bị cáo B nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 090xxxxxxx và số tiền 2.430.000đ thu giữ của bị cáo T: Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này bị cáo Thiên lắp sim số 090xxxxxxx sử dụng để liên hệ với bị cáo B để bán số lô, số đề và số tiền 2.430.000đ là tiền bị cáo T tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ kết quả trích xuất dữ liệu tin nhắn trong điện thoại di động, lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Các nội dung có liên quan khác:

[7.1] Đối với số điện thoại 079xxxxxxx nhắn tin nhờ Bắc mua giùm số đề, qua xác minh số điện thoại trên không có khách hàng đăng ký và sử dụng kể từ ngày 01-01-2022 nên không xác định được người sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[7.2] Đối với số điện thoại 039xxxxxxx, 036xxxxxxx nhắn tin nhờ B mua giùm số đề, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có văn bản gửi Tập đoàn C1 (V) cung cấp thông tin chủ thuê bao nhưng chưa có kết quả trả lời. Ngày 26-9-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với người đã sử dụng hai số thuê bao trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn D, Vũ Minh B phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Minh B 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn D, Vũ Minh B.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.630.000đ (*Bảy triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001658 ngày 13-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trong đó: 5.000.000đ là tiền thu lợi bất chính của bị cáo D giao nộp, 200.000đ là tiền bị cáo B giao nộp và 2.430.000đ là tiền bị cáo T tự nguyện giao nộp.

- Tiếp tục truy thu bị cáo Đoàn Văn D số tiền thu lợi bất chính là 14.600.000đ (*Mười bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 096xxxxxxx.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 093xxxxxxx.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 sim điện thoại di động thuê bao số 090xxxxxxx.

(*Các vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/BB-CCTHADS ngày 10-10-2023*).

- 01 đĩa DVD lưu trữ kết quả trích xuất dữ liệu tin nhắn trong điện thoại di động lưu theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên